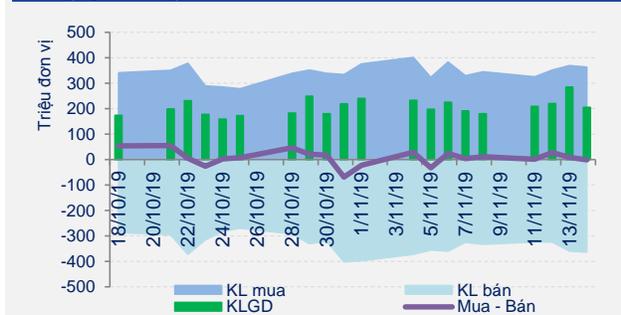


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/11/19

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,012.30	106.24
% Thay đổi	↓ -0.05%	↓ -0.90%
KLGD (CP)	204,712,185	25,559,187
GTGD (tỷ đồng)	4,148.86	331.34
Tổng cung (CP)	364,382,450	52,163,500
Tổng cầu (CP)	362,920,960	48,968,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	8,930,690	195,900
KL mua (CP)	11,530,960	372,800
GTmua (tỷ đồng)	320.43	5.00
GT bán (tỷ đồng)	279.92	2.40
GT ròng (tỷ đồng)	40.51	2.59

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -3.05%	13.4	2.7	8.0%
Công nghiệp	↓ -0.38%	14.4	2.9	27.6%
Dầu khí	↑ 0.82%	21.0	2.1	2.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.86%	17.0	4.6	9.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.40%	13.5	2.5	3.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.20%	19.7	5.6	8.1%
Ngân hàng	↓ -0.50%	12.0	2.4	13.7%
Nguyên vật liệu	↑ 0.08%	13.5	1.6	9.2%
Tài chính	↑ 0.06%	21.9	4.3	13.7%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.96%	14.6	3.1	4.4%
VN - Index	↓ -0.05%	16.6	3.9	108.6%
HNX - Index	↓ -0.90%	9.3	1.7	-8.6%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục điều chỉnh trong phiên hôm nay với thanh khoản có sự tăng nhẹ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,47 điểm (-0,05%) xuống 1.012,3 điểm; HNX-Index giảm 0,96 điểm (-0,89%) xuống 106,24 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên trước đó và cao mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.834 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 235 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 688 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 222 mã tăng, 134 mã tham chiếu, 270 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong phần lớn thời gian; tuy nhiên, từ khoảng 13h30 trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa mạnh trong phiên hôm nay với bên giảm giá là các mã như BID (-0,9%), MWG (-2,6%), VPB (-2,3%), CTG (-1,1%), MBB (-1,3%), VHM (-0,7%), HVN (-0,7%), TCB (-0,2%), VJC (-0,1%)... và bên tăng giá gồm các mã như GAS (+1,4%), VCB (+0,4%), NVL (+2,3%), MSN (+1,2%), VNM (+0,3%), VRE (+0,9%), PLX (+0,8%), BVH (+0,7%), EIB (+0,8%), HNG (+1%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như ACB (-2%), VCS (-2,3%), SHB (-1,5%), VNR (-1,6%)... đều giảm khiến chỉ số HNX-Index điều chỉnh khá mạnh trong phiên hôm nay.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tiếp tục suy yếu trong phiên hôm nay và chỉ số VN-Index tiếp tục kết phiên trong vùng 1.010-1.015 điểm (đỉnh tháng 3/2019). Thanh khoản tăng nhẹ so với phiên trước đó cho thấy áp lực bán đang có sự gia tăng. Xét trên các chỉ báo khác, MACD đã cắt xuống dưới đường tín hiệu và RSI vẫn chưa về ngưỡng trung tính cho thấy dư địa giảm của nhịp điều chỉnh này là vẫn còn với vùng hỗ trợ tiếp theo trong khoảng 1.000-1.007 điểm (ngưỡng tâm lý-MA20). Khối ngoại quay trở lại mua ròng trong phiên hôm nay là một điểm tích cực. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 11 giảm nhẹ hơn chỉ số cơ sở, qua đó nới rộng basis dương lên 6,26 điểm; cho thấy nhà đầu tư kỳ vọng vào việc thị trường sẽ sớm hồi phục hoặc đây cũng có thể là cơ hội cho bên short trong giai đoạn này. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 15/11, VN-Index có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh với vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 1.000-1.007 điểm (ngưỡng tâm lý-MA20). Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục đã mua và tận dụng những phiên điều chỉnh để tích lũy thêm ở mức giá hấp dẫn hơn. Nhà đầu tư ngắn hạn đã mua thăm dò trong vùng 1.010-1.015 điểm có thể tiếp tục giải ngân thêm nếu như thị trường có những nhịp điều chỉnh về vùng 1.000-1.007 điểm (ngưỡng tâm lý-MA20).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/11/19

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 1.016,71 điểm. Tuy nhiên, từ khoảng 13h30 trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số lùi dần xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.010,6 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 0,47 điểm (-0,05%) xuống 1.012,3 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BID giảm 400 đồng, MWG giảm 3.100 đồng, VPB giảm 500 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS tăng 1.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 107,435 điểm. Tuy nhiên, từ khoảng 10h trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số lùi dần xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 106,13 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,96 điểm (-0,89%) xuống 106,24 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 500 đồng, VCS giảm 2.000 đồng, HHC giảm 7.700 đồng. Ở chiều ngược lại, MBG tăng 4.100 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 40,39 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,8 tỷ đồng. VRE là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 90,7 tỷ đồng tương ứng với 2,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VHM với 22,9 tỷ đồng tương ứng với 236 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 40,6 tỷ đồng tương ứng với 321 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 2,6 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 177 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,8 tỷ đồng tương ứng với 200 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là TIG với 391 triệu đồng tương ứng với 70,6 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MBS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 841 triệu đồng tương ứng với 60 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Quốc hội thông qua Nghị quyết về phân bổ ngân sách trung ương năm 2020: Thu 851.768,636 tỷ, chi 1.069.568,636 tỷ đồng

Với 437/440 đại biểu tán thành, Quốc hội đã chính thức thông qua Nghị quyết về phân bổ ngân sách trung ương năm 2020 trong phiên làm việc sáng 14/11.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trong vùng 1.010-1.015 điểm (đỉnh tháng 3/2019), khối lượng khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao mức trung bình 20 phiên với 193 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.007 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 996 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 978 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 15/11, VN-Index có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh với vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 1.000-1.007 điểm (ngưỡng tâm lý-MA20).

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh khá mạnh trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 107 điểm (đỉnh tháng 7/2019), khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 21,5 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105,8 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104,6 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 105,2 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 15/11, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh với vùng kháng cự gần nhất trong khoảng 105,2-105,8 điểm (MA20-200).



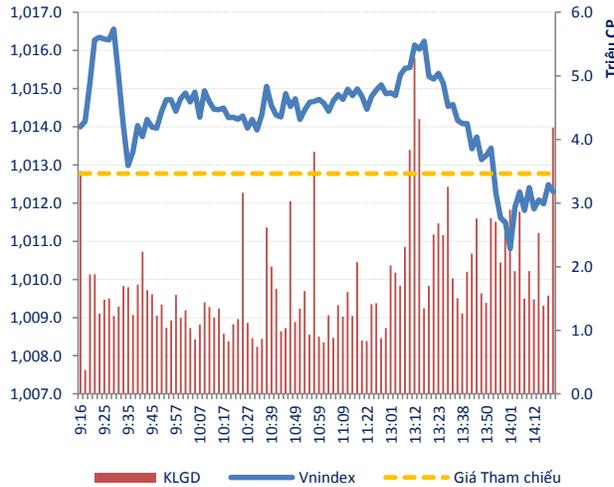
TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,26 - 41,46 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 60.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 6 đồng	Ngày 14/11, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.145 đồng (tăng 6 đồng).
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 6,85 USD/ounce tương ứng 0,47% lên mức 1.470,15 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,082 điểm tương ứng với 0,08% xuống 98,291 điểm. USD tăng so với EUR lên mức: 1 EUR đổi 1,1004 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2844 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,64 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,35 USD/thùng tương ứng 0,61% lên mức 57,47 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 13/11, chỉ số Dow Jones tăng 92,1 điểm tương ứng 0,33% lên 27.783,59 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 3,99 điểm tương ứng 0,05% xuống 8.482,1 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 2,2 điểm tương ứng 0,07% lên 3.094,04 điểm.

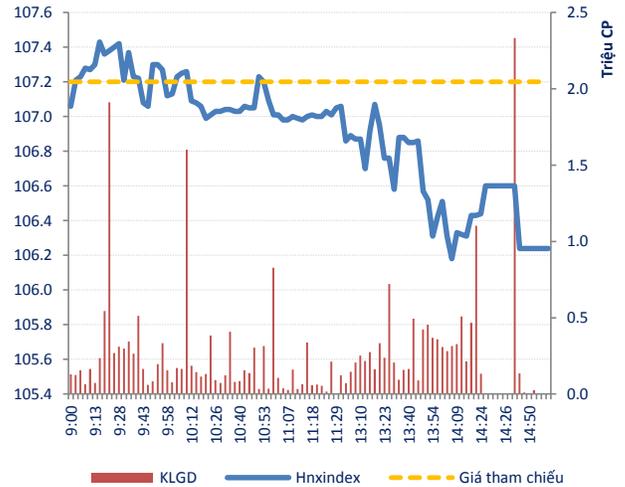


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

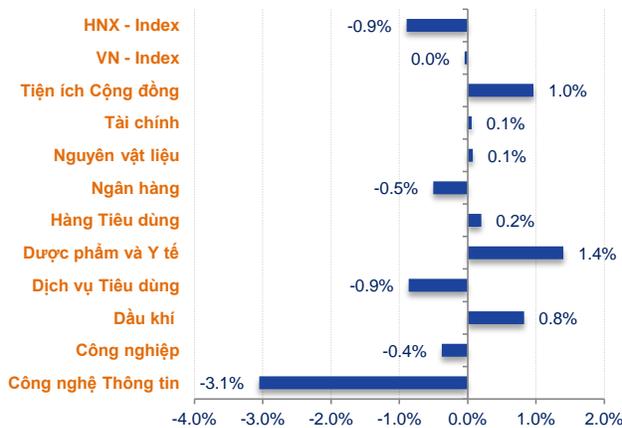
KLGD và VN-Index trong phiên



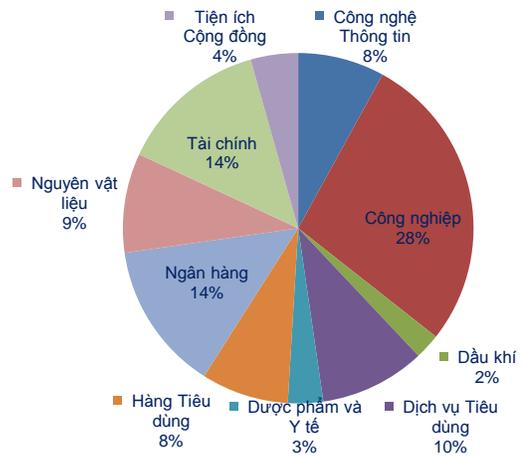
KLGD và HNX-Index trong phiên



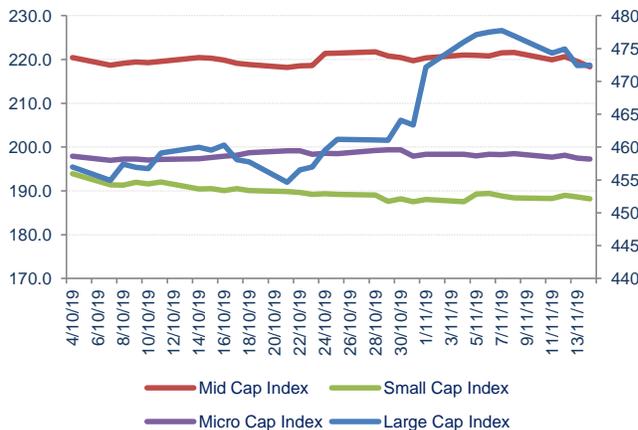
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



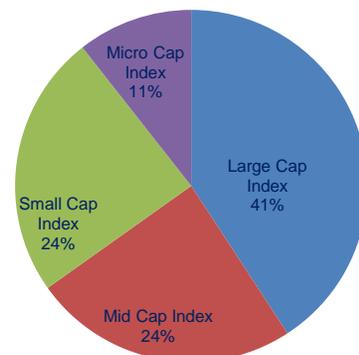
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	2,609,130	E1VFN30	721,920
2	PVT	683,330	PVD	582,310
3	KBC	487,650	VNM	321,030
4	LCG	350,320	POW	292,150
5	DXG	318,180	FLC	222,580

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	200,000	MBS	60,000
2	TIG	70,600	ONE	37,500
3	HKB	30,000	PVG	29,000
4	SHS	15,600	SD6	11,700
5	SHB	15,000	TPP	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	24.95	25.00	↑ 0.20%	31,158,650
DLG	1.56	1.64	↑ 5.13%	11,987,270
MBB	23.25	22.95	↓ -1.29%	7,624,520
VRE	34.70	35.00	↑ 0.86%	6,753,100
FLC	4.48	4.47	↓ -0.22%	6,523,970

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.70	6.60	↓ -1.49%	2,409,919
ACB	25.00	24.50	↓ -2.00%	2,291,325
ART	2.10	2.20	↑ 4.76%	2,226,610
NVB	9.00	9.00	→ 0.00%	1,533,201
PVS	18.70	18.90	↑ 1.07%	1,409,806

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CNVL1901	1.47	1.64	0.17	↑ 11.56%
PIT	3.60	3.85	0.25	↑ 6.94%
HAI	2.16	2.31	0.15	↑ 6.94%
DTL	25.95	27.75	1.80	↑ 6.94%
DIC	1.73	1.85	0.12	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
API	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%
DNC	32.10	35.30	3.20	↑ 9.97%
SDG	33.20	36.50	3.30	↑ 9.94%
PCE	9.10	10.00	0.90	↑ 9.89%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMWG1901	1.17	0.91	-0.26	↓ -22.22%
CFPT1904	2.75	2.20	-0.55	↓ -20.00%
CMWG1901	5.30	4.40	-0.90	↓ -16.98%
CREE1901	0.12	0.10	-0.02	↓ -16.67%
CFPT1906	2.04	1.75	-0.29	↓ -14.22%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
DST	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
LDP	23.30	21.10	-2.20	↓ -9.44%
L18	9.70	8.80	-0.90	↓ -9.28%
TKU	9.80	8.90	-0.90	↓ -9.18%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	31,158,650	2.9%	299	83.7	2.4
DLG	11,987,270	3250.0%	330	5.0	0.2
MBB	7,624,520	20.6%	3,200	7.2	1.4
VRE	6,753,100	9.4%	1,141	30.7	2.9
FLC	6,523,970	3.2%	405	11.0	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	2,409,919	13.6%	1,963	3.4	0.4
ACB	2,291,325	25.1%	3,582	6.8	1.6
ART	2,226,610	5.1%	558	3.9	0.2
NVB	1,533,201	1.2%	127	70.9	0.9
PVS	1,409,806	7.7%	2,057	9.2	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL190	↑ 11.6%	N/A	N/A	N/A	N/A
PIT	↑ 6.9%	-0.5%	(44)	-	0.5
HAI	↑ 6.9%	2.3%	265	8.7	0.2
DTL	↑ 6.9%	-7.5%	(1,368)	-	1.5
DIC	↑ 6.9%	2.2%	235	7.9	0.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	↑ 16.7%	-39.2%	(2,770)	-	0.1
API	↑ 10.0%	-2.4%	(322)	-	1.0
DNC	↑ 10.0%	36.2%	4,578	7.7	2.5
SDG	↑ 9.9%	10.3%	5,210	7.0	1.1
PCE	↑ 9.9%	10.7%	1,705	5.9	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	2,609,130	9.4%	1,141	30.7	2.9
PVT	683,330	13.6%	2,535	6.8	1.2
KBC	487,650	7.5%	1,614	9.2	0.8
LCG	350,320	14.4%	2,220	3.8	0.6
DXG	318,180	19.1%	3,047	5.1	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	200,000	7.7%	2,057	9.2	0.7
TIG	70,600	6.9%	893	6.2	0.5
HKB	30,000	-39.2%	(2,770)	-	0.1
SHS	15,600	13.6%	1,805	4.7	0.7
SHB	15,000	13.6%	1,963	3.4	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	399,170	4.0%	1,361	87.6	5.2
VCB	337,137	26.3%	5,269	17.3	4.1
VHM	322,893	31.9%	5,276	18.3	6.0
VNM	219,239	38.2%	6,134	20.5	8.0
GAS	203,836	26.0%	6,351	16.8	4.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	40,585	25.1%	3,582	6.8	1.6
VCS	13,600	45.7%	8,603	9.9	4.4
VCG	12,059	8.8%	1,563	17.5	1.8
PVS	9,034	7.7%	2,057	9.2	0.7
SHB	7,941	13.6%	1,963	3.4	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HCM	2.99	10.3%	1,448	17.5	1.8
DAH	2.85	3.4%	369	26.2	0.9
PXS	2.46	-22.3%	(2,121)	-	0.7
VHM	2.19	31.9%	5,276	18.3	6.0
SVT	2.15	3.8%	483	16.6	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DST	4.67	-3.3%	(353)	-	0.1
HTP	4.37	-0.5%	(61)	-	0.6
NBP	4.35	16.5%	3,227	4.2	0.7
DIH	4.23	0.9%	145	117.6	1.1
VC9	4.21	0.2%	26	496.4	0.8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
